

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KGVX

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

V/v triển khai thực hiện
Công văn số 2090/BLĐTBXH-CBTEXH
ngày 20/5/2024 của Bộ LĐTBXH

Kính gửi:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 2090/BLĐTBXH-CBTEXH ngày 20/5/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 131/SLĐTBXH-VP ngày 09/7/2024,

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện

a) Hoàn thành việc làm sạch, cập nhật, bổ sung dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội còn thiếu theo yêu cầu của hệ thống (căn cước công dân, định danh cá nhân, giới tính, dân tộc, số và ngày Quyết định hưởng chính sách, thông tin tài khoản ngân hàng...). Hoàn thành **trước ngày 15/8/2024**.

b) Cập nhật biến động tăng, giảm hàng tháng, tổng hợp báo cáo và lập danh sách chi trả trên Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Tuyên truyền, vận động các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đăng ký mở tài khoản và nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng đạt tỷ lệ 100% theo Kế hoạch số 28/KH-TCTTKĐA ngày 23/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh.

d) Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ bảo trợ xã hội trên Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến.

đ) Thực hiện hoàn thành việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội theo đúng quy định; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành hành và báo cáo Văn phòng UBND tỉnh kết quả thực hiện (lồng ghép trong Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành

chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử định kỳ).

e) Chủ động bố trí kinh phí thực hiện việc số hóa hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện và quản lý thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, đảm bảo đúng quy định.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn này; tổng hợp, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh*) tình hình kết quả cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội và việc thực hiện chi trả qua tài khoản kịp thời, đúng quy định (*lồng ghép trong Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 định kỳ*).

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan theo dõi việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội theo đúng quy định trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

(Gửi kèm theo: Danh sách các địa phương chưa cập nhật đầy đủ thông tin đối tượng bảo trợ xã hội và Danh sách các địa phương chưa lập danh sách chi trả trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đến ngày 28/6/2024).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục BHXH (Bộ LĐTBXH);
- Công an tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-174).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

DANH SÁCH

**Các địa phương chưa cập nhật đầy đủ thông tin đối tượng bảo trợ xã hội
trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội
(đến ngày 28/6/2024)**

STT	Tên đơn vị	Thông tin đối tượng còn thiếu, chưa cập nhật CSDL		
		CCCD	Giới tính	Dân tộc
1	Phước Long	218	14	3
2	Đồng Xoài	266	83	289
3	Bình Long	13	1	3
4	Bù Gia Mập	356	348	393
5	Lộc Ninh	387	1	1
6	Bù Đốp	247	40	435
7	Hớn Quản	16	0	0
8	Đồng Phú	135	0	25
9	Bù Đăng	226	22	70
10	Chơn Thành	5	0	0
11	Phú Riềng	448	1	6
TỔNG CỘNG		2.317	510	1.225

DANH SÁCH
Các địa phương chưa lập danh sách chi trả
trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội
(đến ngày 28/6/2024)

STT	Tên đơn vị	Số tháng chưa lập danh sách chi trả
1	Phước Long	> 6 tháng
2	Bình Long	> 3 tháng
3	Bù Gia Mập	> 6 tháng
4	Lộc Ninh	> 6 tháng
5	Bù Đốp	> 6 tháng
6	Đông Phú	> 3 tháng
7	Bù Đăng	Tháng 02/2024
8	Chơn Thành	Tháng 5/2024
9	Phú Riềng	> 4 tháng